

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **29/2025/HS-ST**

Ngày: 13 – 6 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hiến.

+ Ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – **Thẩm tra viên** Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/9/2005 tại Sông C, Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nơi ở hiện nay: thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 054305037599, ngày cấp: 17/12/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2. Con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Chồng: Tô Văn V, sinh năm 1998. Con 02 người, đều sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vợ chồng anh Tô Văn C, sinh năm 1993, chị Hồ Huyền Lê T1, sinh năm 2004. Cùng nơi cư trú: tổ C, khu phố B, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vợ chồng anh Đỗ Xuân T2, sinh năm 1987, chị Phan Thị H, sinh năm 1989. Cùng nơi cư trú: thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Thu N1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

3. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1962. Nơi cư trú: thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/12/2024, anh Tô Văn C điều khiển xe mô tô biển số 78D1-331.22 (*tài sản riêng của anh C*) mang theo 01 máy tính bảng nhãn hiệu S (*tài sản chung của vợ chồng anh C và chị Hồ Huyền Lê T1*) từ thành phố T về nhà mẹ ruột của anh C là bà Huỳnh Thị M tại thôn D, xã X, thị xã S để chơi. Đến trưa ngày 22/12/2024, khi anh C đang ngủ trưa, Nguyễn Thị Thanh T (*em dâu của C*) lén lút lấy xe mô tô và máy tính bảng nêu trên của anh C. Tài bán máy tính bảng cho vợ chồng anh Đỗ Xuân T2, chị Phan Thị H với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến khu K, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên và nhờ chị Trương Thị Thu N1 (chủ quán nước “Cô N1”) giữ hộ xe, T đón xe khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Đến chiều ngày 22/12/2024, anh C phát hiện sự việc và báo cáo Công an. Sau đó, anh C liên hệ với T và yêu cầu T trả lại tài sản. Đến ngày 29/12/2024, T về lại tỉnh Phú Yên và lấy xe mô tô trả lại cho anh C, riêng số tiền bán máy tính bảng T đã tiêu xài cho cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển số 78D1-331.22 thời điểm ngày 22/12/2024 có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A9 thời điểm ngày 22/12/2024 có giá trị 1.566.667 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa có giá trị 0 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và hoàn trả tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác: Đối với vợ chồng anh Đỗ Xuân T2, chị Phan Thị H có hành vi mua máy tính bảng hiệu S, nhưng anh T2, chị H không biết máy tính bảng do Nguyễn Thị Thanh T trộm cắp mà có; Đối với chị Trương Thị Thu N1 có hành vi giữ hộ xe mô tô biển kiểm soát 78D1-331.22 cho Nguyễn Thị Thanh T từ ngày 22/12/2024 đến ngày 29/12/2024, nhưng chị N1 không biết T trộm cắp xe mô tô này nên đề nghị HĐXX không xem xét xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: “Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo ở nhà lo cho con”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của **Cơ quan điều tra Công an thị xã S**, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà M có yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng chị N1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của **những người nêu trên** không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và họ có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án, HĐXX căn cứ **Điều 292** Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại Cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, **kết luận định giá tài sản, bản ảnh** và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 22/12/2024, tại thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Thị Thanh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu S A9 trị giá 1.566.667đ (*Một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) của vợ chồng anh Tô Văn C, chị Hồ Huyền Lê T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển số 78D1-331.22 trị giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) của anh Tô Văn C. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là **9.566.667đ** (*Chín triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Hành vi trên đây của Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, nội dung Cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 09/5/2025 của VKSND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng để đáp ứng nhu cầu tiêu xài của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự nguyện trả lại xe mô tô cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ và trực tiếp nuôi 02 con nhỏ (*sinh năm 2023*), bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhưng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là quá cao nên HĐXX quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và hoàn trả tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với vợ chồng anh Đỗ Xuân T2, chị Phan Thị H có hành vi mua máy tính bảng hiệu S, nhưng anh T2, chị H không biết máy tính bảng này do Nguyễn Thị Thanh T trộm cắp mà có; Đối với chị Trương Thị Thu N1 có hành vi giữ hộ xe mô tô biển kiểm soát 78D1-331.22 cho Nguyễn Thị Thanh T từ ngày 22/12/2024 đến ngày 29/12/2024, nhưng chị N1 không biết T trộm cắp xe mô tô này, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/6/2025).

Giao bị cáo cho UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Hà